TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2019
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương
Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Trần Hiếu
Ông Lê Xuân Trị

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 27/9/2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/7/2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 122/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị B**; Trú tại: Đường T, phường H, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Je Re Fi**; Trú tại: G # 10 M, Q, HS J1, Canada.

Các bên đương sự có đơn ngày 07/5/2018 và 16/9/2019 xin vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà đăng ký kết hôn với ông Je Re Fi tại thành phố Cần Thơ vào ngày 23/6/2014, sau lễ cưới khoảng một tháng thì ông Je Re Fi về nước bà sống ở Việt Nam cho đến nay không liên lạc với nhau. Do bất đồng ngôn ngữ, quan niệm sống khác nhau, nên bà xin ly hôn với ông Je Re Fi. Hai người không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Je Re Fi trình bày: Tại đơn ngày 07/5/2018 và 12/7/2019 ông Je Re Fi thống nhất về hôn nhân với bà Nguyễn Thị B theo như các nội dung mà bà đã trình bày trên. Nay ông đồng ý ly hôn với bà B, ông xin vắng mặt tại Tòa án và ủy quyền cho bà B thay mặt ông nhận các văn bản về ly hôn.

Tại phiên tòa, sau khi công bố nội dung và những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bà Nguyễn Thị B xin ly hôn với ông Je Re Fi (quốc tịch Canada), các đương sự đều có ý kiến và đề nghị được vắng mặt. Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn với ông Je Re Fi, đã đăng ký kết hôn tại Việt Nam. Do không có thời gian tìm hiểu nhau, bất đồng về ngôn

ngữ và phong tục, tập quán, sau khi kết hôn ông Je Re Fi về Canada còn bà Nguyễn Thị B sống ở Việt Nam nên không có điều kiện chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc, hai người đã ly thân từ năm 2014 đến nay và đều có ý kiến được ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Các đương sự không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[3]. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự có đơn xin vắng mặt, bị đơn ủy quyền cho nguyên đơn nhận văn bản tố tụng nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Je Re Fi.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét trong vụ án này.

- Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001135 ngày 15/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà B đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND. Q. T;
- THA.DS-TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.